

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÀO TẠO KHOA GDTH
VÀ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY, HƯỚNG DẪN CAO HỌC**

Thời gian, địa điểm: Lúc 19h00 ngày **12/12/2023** tại Phòng MS Team

Chủ tọa: PGS.TS Chu Thị Thủy An

Thư kí: TS Nguyễn Thị Phương Nhung A

Thành phần: Các giảng viên có trình độ TS trở lên và giảng viên mời tham gia giảng dạy và hướng dẫn cao học ngành Giáo dục học (GDTH)

Nội dung: - Về hướng dẫn thực tập và đề án tốt nghiệp CH 30 định hướng ứng dụng;

- Về việc hoàn thiện các sản phẩm (Phiên 1) đề tài khoa học công nghệ trong điểm cấp trường "Phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo tiếp cận CDIO" theo HD10/HD-ĐHV ngày 8/11/2023 của Hiệu trưởng trường ĐHV.

1. PGS.TS.Chu Thị Thủy An báo cáo yêu cầu về đào tạo cao học theo 2 định hướng ứng dụng và nghiên cứu; Trình bày yêu cầu thông tư 23 về đào tạo Cao học của Bộ GD và ĐT; cung cấp 1 số văn bản về HD thực tập và đề án TN của một số trường; tình hình chưa có HD cụ thể của Trường Đại học Vinh. Trình bày yêu cầu chi tiết về nội dung của HD10 về việc hoàn thiện CĐR CTĐT Thạc sĩ cho khoá 31.

*** Ý kiến của các thầy Phạm Minh Hùng:**

- Chờ khung đề án của Đại học Vinh
- Thống nhất để có hướng đề tài đề án, khác luận văn như thế nào: vận dụng, ứng dụng...
- SV làm theo nhóm/ học viên thì thế nào?
- Luận văn phạm vi nghiên cứu: nên đi vào 1 trường, nhóm trường...
- Luận văn lý luận và thực tiễn tương đương nhau, đề án thực tiễn...

*** Ý kiến thầy Phan Quốc Lâm:**

- Giảm nhẹ lý luận, tổng quan...
- Thực trạng và biện pháp thực hiện...
- Thăm dò nhỏ về CT SGK 2018, đi theo hướng xây dựng học liệu...

*** Ý kiến thầy Thái Huy Vinh:**

- Thống nhất tên: đề án/đề án/ dự án...
- Phân biệt:

- Đồ án: chương 1 40% và chương 2: 60 % thực tế..
Phạm vi: Một trường cụ thể, công cụ ứng dụng tại một trường cụ thể...
- Thống nhất lịch trình cụ thể: để có kế hoạch...

*** Ý kiến thầy Nguyễn Văn Tịnh:**

- Mẫu của Đại học Thủ Đức
- Thông tin với học viên Nguyễn Thị Trúc Phương

*** Ý kiến cô Chu Thị Thủy An:** gắn với thực tiễn, dùng được....cụ thể hóa một biện pháp

*** Ý kiến cô Nguyễn Thị Quỳnh Anh:**

- Đại học Thủ Đức cũng chưa thống nhất mẫu
- Lược bớt phần Mở đầu: Đặt câu hỏi nghiên cứu...
- Bớt lý luận thêm thực tiễn...

*** Ý kiến cô Nguyễn Thị Hương:** Chờ trường có ý kiến nhưng có ý kiến thống nhất riêng về khoa học giáo dục...

*** Ý kiến cô Nguyễn Thị Châu Giang:**

- Ứng dụng pp vào 1 kiểu bài, thiết kế các tình huống dạy học...
- Dung lượng đồ án: cần nhấn mạnh....sợ coi nhẹ về lý luận...
- Số lượng biện pháp: sự giống nhau giữa các học viên...

*** Ý kiến cô Hà Thanh:** Nên học hỏi các ngành kỹ thuật – thiên về sản phẩm – ngoài báo cáo đồ án – có quy trình, mỗi quy trình có sản phẩm cụ thể.

*** Ý kiến thầy Dũng:** Việc xây dựng chuẩn đầu ra CTĐT và CDR các học phần nên căn cứ theo các hướng dẫn của trường ĐHV, cụ thể là HD10.

3.Kết luận:

- Chuyên ngành dự thảo Quy định và mẫu trình bày về đồ án thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục trình lên Trường Đại học Vinh; dựa trên HD của Bộ GD và ĐT và tham khảo quy định của một số trường bạn.

- Mẫu (phục lục kèm)

Cuộc họp kết thúc vào 22 cùng ngày.

Chủ tọa

Thư kí



PGS.TS Chu Thị Thủy An



TS. Nguyễn Thị Phương Nhung

**QUY ĐỊNH VỀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ
THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG
(Dùng cho các ngành thuộc Khoa học giáo dục)**

I. CẤU TRÚC NỘI DUNG CỦA ĐỒ ÁN (tối thiểu 50 trang)

Phần Mở đầu

1. Lý do lựa chọn đề tài đồ án (thực trạng, tính cấp thiết của vấn đề)
2. Mục tiêu của đồ án
3. Nhiệm vụ/câu hỏi nghiên cứu
4. Phương pháp nghiên cứu
5. Phạm vi nghiên cứu (đối tượng, địa điểm, thời gian)

Phần Nội dung (Gồm các chương của đồ án: có thể trình bày 2 đến 3 chương tùy thuộc vào nội dung nghiên cứu)

- Cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu (30%)

+ Tổng quan: Đánh giá từ 5 đến 8 công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan trực tiếp đến tên của đồ án.

+ Hệ thống hóa lý luận vấn đề nghiên cứu: Chỉ trình bày những nội dung lý luận liên quan trực tiếp đến vấn đề của đề tài nghiên cứu.

- Cơ sở thực tiễn của vấn đề nghiên cứu (30%)

+ Bám sát khung lý luận đã triển khai.

+ Đảm bảo đánh giá thực trạng về định lượng và định tính.

+ Đánh giá những thuận lợi và khó khăn rút ra từ thực trạng và là cơ sở để đề xuất biện pháp.

- Biện pháp/ mô hình/ quy trình... (40%)

Trình bày rõ biện pháp/ mô hình/ quy trình... tối ưu nhất để thay đổi thực trạng tồn tại.

Kết luận và kiến nghị

- Kết luận (đồ án chỉ ra những điều gì phải giải quyết tiếp).

- Kiến nghị (cách áp dụng kết quả của đồ án, nguồn lực và điều kiện cần có)

Phần Danh mục tài liệu tham khảo

Các nguồn tài liệu tham khảo KHÔNG quá 20 năm (từ năm 2003 đến nay)

Tài liệu tham khảo bao gồm: Luận án/bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành/giáo trình/sách chuyên khảo/các đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước, cấp Bộ, Ngành.

Phần Phụ lục

Phần Phụ lục của đề án cần được chú trọng. Bao gồm các sản phẩm đề án đã đề xuất và thực nghiệm; các video minh họa cho quá trình triển khai đề án; minh họa cho sản phẩm đã đề xuất, thiết kế của đề án.

II. HÌNH THỨC TRÌNH BÀY CỦA ĐỀ ÁN

Bố cục đề án:

1. Trang bìa
2. Trang phụ bìa (bìa lót)
3. Lời cam đoan
4. Lời cảm ơn (nếu có)
5. Mục lục
6. Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)
7. Danh mục các bảng, biểu đồ, sơ đồ, ảnh... (nếu có)
8. Mở đầu
9. Các chương của nội dung nghiên cứu
Chương 1:
Chương 2:
Chương n:
10. Kết luận và kiến nghị
11. Danh mục tài liệu tham khảo
12. Phụ lục

Cách trình bày nội dung:

Phải trình bày mạch lạc, rõ ràng, sạch sẽ, theo đúng yêu cầu của các công trình đưa in, kể cả tài liệu minh họa. Các bảng biểu, đồ thị, hình vẽ ... nếu trình bày theo chiều ngang của khổ giấy thì cần được đóng ngay đầu bảng biểu... vào gáy của quyển đề án. Các công thức, ký hiệu ... nếu phải viết thêm bằng tay thì cần viết bằng mực đen, rõ ràng, sạch sẽ.

Đề án được in trên một mặt giấy trắng khổ A4 (210 x 297mm), dày **tối thiểu 50 trang**, không kể hình vẽ, bảng biểu, đồ thị và danh mục tài liệu tham khảo. Đối với các đề án về khoa học xã hội khối lượng có thể nhiều hơn 20% đến 30%.

Đề án sử dụng chữ Time New Roman cỡ 13 hoặc 14 của hệ soạn thảo Winword hoặc tương đương; mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ; giãn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines; lề trên 3,5cm; lề dưới 3,0cm; lề trái 3,5cm, lề phải 2 cm. Số trang được đánh ở giữa, phía dưới trang giấy.

Đề án đóng bìa cứng, khổ 210 x 297 mm, ngoài bìa có mạ chữ vàng.

Tuyệt đối không được tẩy, xoá, sửa chữa trong đồ án.

- Đồ án được đánh số trang từ phần Mở đầu đến hết Danh mục tài liệu tham khảo bằng các số tự nhiên 1, 2, 3...; phần Phụ lục được đánh số theo PL1, PL2...; các phần khác của Đồ án đánh số trang bằng các số La mã thường i, ii, iii, iv...

- Tiêu mục: Các tiêu mục của đồ án được trình bày theo kiểu chữ số Ả Rập và đánh số thành nhóm chữ số, nhiều nhất gồm 4 chữ số với số thứ nhất chỉ số chương (Thí dụ: 2.1.2.1 tức là tiêu mục 1 nhóm tiêu mục 2 mục 1 chương 2).

- Bảng, biểu đồ, sơ đồ, hình, phương trình được đánh số thành nhóm 2 chữ số, số đầu là số chương và số sau là số thứ tự (Thí dụ: Bảng 3.18 tức là bảng thứ 18 của chương 3).

Trích dẫn tài liệu: PHẢI theo số thứ tự của tài liệu ở DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO và đặt trong ngoặc vuông, cụ thể

- Nếu là trích dẫn nguyên văn của tác giả thì PHẢI để trong ngoặc kép và in **NGHIÊNG Ví dụ:** “*Tài liệu tham khảo là sách, luận án, báo cáo phải ghi đầy đủ các thông tin sau*” [22, tr. 250]. Có nghĩa là tài liệu số 22, trang 250, hoặc [22, tr. 250-251]. Có nghĩa là tài liệu số 22, trang 250 - 251.